TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH PHÚ YÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/KDTM-ST
Ngày: 27/02/2024
V/v: T/c hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Anh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Oanh và bà Mai Thị Ngọc Tuyết.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án KDTM thụ lý số 53/2023/TLST-KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Bửu Long – Chuyên viên QHKHCN – Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh, chi nhánh Phú Yên. Có mặt

- Bị đơn: Vợ chồng ông Hồ Công N – sinh năm 1975, bà Nguyễn Thị Kim D– sinh năm 1978; Nơi ĐKHKTT: 12 Nguyễn Thái Học, phường 3, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: 20 Nguyễn Hào Sự, phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DVỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh do người đại diện uỷ quyền trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh đã cho vợ chồng ông Hồ Công N, bà Nguyễn Thị Kim Dvay số tiền 2.850.000.000 đồng theo Hợp đồng

tín dụng số 6796/23MB/HĐTD ngày 25/4/2023 giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 6796/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 27/4/2023. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động buôn bán thuốc tây, thực phẩm chức năng các loại. Lãi suất cho vay: 16%/năm, thời hạn vay 12 tháng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số 1952, tờ bản đồ số 08 (đo đạc năm 1997), địa chỉ tại xã An Phú, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 922872, số vào sổ cấp GCN CS 01483 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên cấp ngày 25/01/2019; cập nhật đăng ký chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim D– sinh năm 1978, địa chỉ thường trú: 12 Nguyễn Thái Học, phường 3, thành phố T vào ngày 21/4/2023 theo hồ sơ số 022622.CN.008.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông N, bà Dđã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết. Kể từ kỳ hạn thanh toán vào tháng 06/2023 đến nay, vợ chồng ông N, bà Dkhông thanh toán các khoản nợ gốc và nợ lãi đến hạn và toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn.

Đồng thời, bà Nguyễn Thị Kim Dcòn ký kết Hợp đồng mở thẻ tín dụng, Visa ngày 28/4/2023 với hạn mức thẻ 50.000.000 đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/02/2024, tổng số tiền bị đơn còn nợ như sau:

[1] Hợp đồng tín dụng số 6796/23MB/HĐTD ngày 25/4/2023 giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 6796/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 27/4/2023

Gốc: 2.850.000.000đ

Lãi trong hạn: 319.267.369đ

Lãi quá hạn: 11.435.922đ

Tổng: 3.180.703.291đ

[2] Thẻ tín dụng Visa theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng, Visa ngày 28/4/2023:

Gốc: 48.990.000đ

Lãi trong hạn: 10.361.029đ

Lãi quá hạn: 4.003.819đ

Tổng: 63.354.848đ

Do đó, Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh có yêu cầu khởi kiện như sau:

Yêu cầu vợ chồng ông Hồ Công N, bà Nguyễn Thị Kim Dphải thanh toán nợ gốc và lãi cho HDBank. Đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với HDBank cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp, vợ chồng ông N, bà Dkhông thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì HDBank được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6796/23MB/HĐTD ngày 25/4/2023 và các phụ lục hợp đồng kèm theo để thu hồi nợ vay.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim Dphải thanh toán nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng mở thẻ tín dụng, Visa ngày 28/4/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Hồ Công N vắng mặt, bà Nguyễn Thị Kim Dcó mặt có ý kiến trình bày như sau:

Bà có ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để vay vốn HDBank và mở 01 thẻ tín dụng Visa. Hiện nay phát sinh dư nợ như ngân hàng trình bày là đúng. Vợ chồng bà đồng ý trả nợ nhưng hiện không có khả năng thanh toán nên giao ngân hàng toàn quyền xử lý tài sản theo quy định.

Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện VKSND thành phố T phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội Dvụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 299, 317, 318, 320, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân có mục đích kinh doanh lợi nhuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:**

[2.1] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 6796/23MB/HĐTD ngày 25/4/2023 giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 6796/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 27/4/2023, Hợp đồng thế chấp tài sản, các khế ước nhận nợ, các văn bản, phụ lục sửa đổi bổ sung và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vợ chồng ông Hồ Công N, bà Nguyễn Thị Kim Dcó ký kết hợp đồng

tín dụng với Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - chi nhánh Phú Yên để vay số tiền 2.850.000.000đ. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, vợ chồng ông N, bà Dđã ký kết hợp đồng thế chấp đối với tài sản thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu hợp pháp của mình. Việc nhận và đăng ký tài sản thế chấp đều đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không trả nợ gốc và lãi theo đúng thỏa thuận nên khoản vay trên bị quá hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/02/2024 thì dư nợ phát sinh là 3.180.703.291đ; trong đó tiền gốc là 2.850.000.000đ, tiền lãi là 330.703.291đ (lãi trong hạn là 319.267.369đ, lãi quá hạn là 11.435.922đ). Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, HĐXX chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền trên.

[2.2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 28/02/2024) cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn Hồ Công N, Nguyễn Thị Kim Dcòn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 6796/23MB/HĐTD ngày 25/4/2023 được ký kết giữa vợ chồng ông Hồ Công N, bà Nguyễn Thị Kim Dvới Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - chi nhánh Phú Yên.

[2.3] Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số 1952, tờ bản đồ số 08 (đo đạc năm 1997), địa chỉ tại xã An Phú, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 922872, số vào sổ cấp GCN CS 01483 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên cấp ngày 25/01/2019; cập nhật đăng ký chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim D– sinh năm 1978, địa chỉ thường trú: 12 Nguyễn Thái Học, phường 3, thành phố T vào ngày 21/4/2023 theo hồ sơ số 022622.CN.008 (*theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6796/23MB/HĐTD ngày 25/4/2023 và các phụ lục hợp đồng kèm theo).*

[2.4] Căn cứ Hợp đồng mở thẻ tín dụng, Visa ngày 28/4/2023, tờ trình, đề nghị cấp thẻ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Kim Dphải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh số nợ phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/02/2024 theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng, Visa ngày 28/4/2023 là 63.354.848đ, trong đó gốc là 48.990.000đ, lãi trong hạn là 10.361.029đ, lãi quá hạn là 4.003.819đ.

[2.5] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 28/02/2024) cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn Nguyễn Thị Kim Dcòn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng mở thẻ tín dụng, Visa ngày 28/4/2023 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Kim Dvới Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - chi nhánh Phú Yên.

[3] **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ**: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn lại cho nguyên đơn số tiền trên.

[4] **Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Hồ Công N, Nguyễn Thị Kim Dphải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh số nợ phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/02/2024 là 3.180.703.291đ (*ba tỷ một trăm tám mươi triệu bảy trăm lẻ ba nghìn hai trăm chín mươi mốt đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 28/02/2024) cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn Hồ Công N, Nguyễn Thị Kim Dcòn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 6796/23MB/HĐTD ngày 25/4/2023 được ký kết giữa vợ chồng ông Hồ Công N, bà Nguyễn Thị Kim Dvới Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - chi nhánh Phú Yên.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa số 1952, tờ bản đồ số 08 (đo đạc năm 1997), địa chỉ tại xã An Phú, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 922872, số vào sổ cấp GCN CS 01483 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên cấp ngày 25/01/2019; cập nhật đăng ký chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim D– sinh năm 1978, địa chỉ thường trú: 12 Nguyễn Thái Học, phường 3, thành phố T vào ngày 21/4/2023 theo hồ sơ số 022622.CN.008 (*theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6796/23MB/HĐTD ngày 25/4/2023 và các phụ lục hợp đồng kèm theo).*

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Kim Dphải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh số nợ phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm 27/02/2024 theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng, Visa ngày 28/4/2023 là 63.354.848đ (*sáu mươi ba triệu ba trăm năm mươi tư nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 28/02/2024) cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn Nguyễn Thị Kim Dcòn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng mở thẻ tín dụng, Visa ngày 28/4/2023 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị Kim Dvới Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh - chi nhánh Phú Yên.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn Hồ Công N, Nguyễn Thị Kim Dphải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn lại cho nguyên đơn số tiền trên.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn Hồ Công N, Nguyễn Thị Kim Dphải chịu 95.614.066đ (*chín mươi lăm triệu sáu trăm mười bốn nghìn không trăm sáu mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Nguyễn Thị Kim Dphải chịu 3.167.742đ (*ba triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.590.000đ (*bốn mươi sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0012682 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[6] Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. T;
- Chi cục Thi hành án DS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Anh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Oanh **Mai Thị Ngọc Tuyết** **Lê Diễm Anh Trúc**